

QUAN HỆ TỘC NGƯỜI TRONG SINH HOẠT TÍN NGƯỠNG VÀ LỄ TẾT TRUYỀN THỐNG CỦA NHÓM TU DÍ Ở HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI¹

ThS. Lê Thị Hương
Viện Dân tộc học

Tóm tắt: Hiện nay, người Tu Dí ở huyện Mường Khương đã sống xen kẽ với nhiều tộc người trong vùng và chịu ảnh hưởng khá mạnh từ các yếu tố văn hóa của tộc người khác. Do đó, trong các nghi lễ tín ngưỡng hiện nay, cách thức tổ chức được cải biến gọn nhẹ, thành phần tham dự cũng có sự biến đổi,... Việc mở rộng quan hệ giao thương với đồng tộc hay khác tộc ở bên kia biên giới đã khiến người Tu Dí nơi đây có thêm nhiều bạn bè đến dự trong các dịp này; lễ vật mà khách ở xa đến lễ hội đã thay bằng tiền; mỗi khi có nghi lễ, một số người dân Tu Dí hiện nay đã quan tâm mua các loại bánh bày bán ngoài chợ để dâng cúng và sử dụng trong những dịp tết;... Tuy nhiên, tính cố kết cộng đồng vẫn ngày càng được nâng cao trong các dịp làm nhà mới, tang ma...

Từ khóa: Quan hệ tộc người, người Tu Dí, tín ngưỡng, lễ tết truyền thống.

1. Mở đầu

Vùng biên giới phía Bắc nước ta là địa bàn sinh sống của nhiều tộc người thiểu số, có mối quan hệ gắn bó lâu đời trên nhiều phương diện: kinh tế, văn hóa, xã hội,... Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập hiện nay, nhu cầu giao lưu, trao đổi và buôn bán giữa các tộc người ngày càng tăng, mở ra nhiều cơ hội cho phát triển kinh tế ở địa phương. Song, tại các địa phương biên giới, do vấn đề này có thể tiềm ẩn những nguy cơ

gây mất ổn định xã hội và an ninh quốc phòng, nên đã thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu, đặc biệt là nghiên cứu về quan hệ tộc người ở vùng biên giới. Theo đó, nội dung bài viết này đề cập tới quan hệ dân tộc trong sinh hoạt tín ngưỡng và lễ tết của nhóm Tu Dí ở huyện Mường Khương, qua khảo sát tại hai xã Tung Chung Phó và Thanh Bình.

Đến nay, quan hệ tộc người tuy được nhiều nhà khoa học quan tâm, song số công trình nghiên cứu tiếp cận dưới góc độ dân tộc học chưa nhiều. Theo thống kê chưa đầy đủ của chúng tôi, từ năm 1972 đến năm 2014 chỉ có vài chục ấn phẩm về quan hệ tộc người. Gần đây, đã xuất hiện thêm một số nghiên cứu về quan hệ tộc người ở vùng

¹ Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2016 của Viện Dân tộc học: “Quan hệ tộc người của nhóm Tu Dí ở huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai”, do ThS. Sa Thị Thanh Nga và ThS. Lê Thị Hương làm Chủ nhiệm đề tài.

biên giới phía Bắc nước ta (Phạm Quang Hoan, 2002; Phạm Đăng Hiến, 2008; Lý Hành Sơn, 2008; Vương Xuân Tinh, 2011; Lý Hành Sơn và Trần Thị Mai Lan, 2015);... Các nghiên cứu đã bước đầu làm rõ thực trạng, xu hướng và những yếu tố tác động đến quan hệ tộc người ở một số dân tộc, từ đó đề xuất những kiến nghị, giải pháp nhằm góp phần quản lý và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quan hệ dân tộc. Riêng các nghiên cứu về dân tộc Bô Y, trong đó có nhóm Tu Dí, đến nay đã có trên 15 công trình, đề cập tới các nội dung: nguồn gốc lịch sử, các mối quan hệ xã hội như dòng họ, hôn nhân, làng bản... ở những mức độ khác nhau. Gần đây nhất, hai công trình do Trần Hữu Sơn làm chủ biên (2013, 2015) đã mô tả khái quát về hoạt động tín ngưỡng, lễ tết truyền thống của người Tu Dí, song chưa đề cập tới quan hệ dân tộc của nhóm người này.

Người Tu Dí ở huyện Mường Khương là một nhóm của dân tộc Bô Y, thuộc ngôn ngữ Tày - Thái Kadai, có nguồn gốc từ vùng Ma Hà, Châu lỵ Đô Vân, tỉnh Quý Châu, Trung Quốc di cư đến. Khi tới Mường Khương, họ lập làng sinh sống tương đối độc lập, về sau do di dân nên đã xen cư với các dân tộc Tày, Nùng, Phù Lá, Pa Dí,... Vì vậy, họ có quan hệ gắn bó với những dân tộc này. Hơn nữa, do cư trú gần biên giới Việt - Trung, nên họ còn có mối quan hệ với đồng tộc ở bên kia biên giới. Tại hai xã Tung Chung Phố và Thanh Bình của huyện Mường Khương, người Tu Dí cư trú khá đông và đều có quan hệ với những dân tộc láng giềng. Xã Tung Chung Phố có diện tích tự nhiên là 2.659ha, nằm trên dạng địa hình dốc, với số dân đến năm 2015 là 498 hộ/2.396 khẩu, gồm 10 dân tộc cư trú xen kẽ trong 10 thôn, trong đó dân tộc Hmông chiếm 38,7%;

Nùng 25%; nhóm Pa Dí 24,9%; Dao 3,9%; Phù Lá 1,08%; Kinh 0,65%; nhóm Thu Lao 0,43%; dân tộc khác 0,34%; nhóm Tu Dí chiếm 5%, cư trú chủ yếu ở thôn Páo Tùng (UBND xã Tung Chung Phố, 2016). Xã Thanh Bình có diện tích tự nhiên là 3.915ha, với số dân là 689 hộ/3.287 khẩu, gồm 11 dân tộc sinh sống trong 11 thôn, cụ thể là: dân tộc Nùng chiếm 44%; Hmông 20,6%; nhóm Tu Dí 12,2%; Dao 10,7%; còn lại là dân tộc khác chiếm 12,5%. Trong xã này, người Tu Dí có 96 hộ/426 khẩu, phân bố ở các thôn: Lao Hào có 53 hộ/248 khẩu; Sín Chải 18 hộ/67 khẩu; Pờ Hồ 14 hộ/57 khẩu; Tả Thên B với 7 hộ/32 khẩu; Vãng Đẹt 4 hộ/22 khẩu (UBND xã Thanh Bình, 2016).

2. Quan hệ tộc người trong sinh hoạt tín ngưỡng

Trong một năm, người Tu Dí có khá nhiều hoạt động lễ tết liên quan đến sinh hoạt văn hóa tinh thần. Nếu tính theo Âm lịch, họ có: Tết Dương lịch, Tết Nguyên Đán, lễ ngày 2 tháng Hai, tết ngày 8 tháng Tư, lễ ngày 5 tháng Năm, lễ ngày 6 tháng Sáu và các lễ cúng cơm mới, cúng ngô mới cùng một số nghi lễ lớn liên quan trực tiếp đến đời sống của đồng bào như cưới xin, tang ma, làm nhà mới.

2.1. Một số nghi lễ liên quan đến hoạt động nông nghiệp

Từ lâu đời, người Tu Dí ở Mường Khương có nhiều hoạt động tín ngưỡng liên quan đến sản xuất nông nghiệp như lễ cúng cơm mới và ngô mới, cúng ma ruộng nương, lễ giết sâu bọ ngày Mùng 5 tháng Năm... nhằm cầu xin tổ tiên, ma trời, thần đất phù hộ cho mưa thuận gió hòa, cây cối không bị sâu bệnh, mùa màng được bội thu và các con vật nuôi không bị dịch, luôn phát triển.

Trong những dịp này, nghi lễ được coi như ngày tết trong đời sống của người Tu Dí.

Các nghi lễ nông nghiệp của người Tu Dí diễn ra với những hình thức, quy mô khác nhau. Trong đó, ở phạm vi cộng đồng có lễ cúng cầu mùa trong năm mới, tổ chức vào ngày 6/1 Âm lịch, với các lễ vật: ngô, gạo, bông lúa, muối, rượu, ngựa làm bằng giấy,... Ngoài ra, còn có mâm cúng gồm thịt lợn, thịt gà, xôi màu,... Do đó, phải có nhiều người cùng chuẩn bị để nghi lễ được thực hiện đầy đủ và chu toàn, đồng thời thể hiện mối quan hệ cố kết trong nội bộ người Tu Dí. Trước khi tiến hành lễ, họ tổ chức các buổi họp thôn để phân công chuẩn bị dưới sự chủ trì của trưởng thôn. Những gia đình người Tu Dí trong thôn, ngoài việc cử người đại diện đến chuẩn bị lễ vật, còn phải đóng góp lương thực, thực phẩm để làm lễ cúng. Song, theo người Tu Dí tại hai xã được khảo sát, nghi lễ này đã mai một cách nay gần chục năm.

Nghiên cứu thực địa cho thấy, lễ vật dâng cúng trong các nghi lễ nông nghiệp của người Tu Dí khá phong phú. Các món ăn truyền thống được làm từ thịt lợn, thịt gà, xôi cũng như các loại bánh trái đều do chính tay người phụ nữ trong nhà đảm nhiệm. Từ khi sống xen cư với nhiều dân tộc, người Tu Dí đã học được những món ăn mới nên lễ vật cúng trong các nghi lễ hiện nay ngoài những món ăn truyền thống còn xuất hiện các món ăn mới như giò, chả, canh xương nấu củ,... Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của kinh tế thị trường, lương thực cùng thực phẩm và các loại bánh truyền thống, còn được làm sẵn và bày bán phổ biến ở chợ nên một số gia đình người Tu Dí không tự tay làm mà mua về bày cúng để tiết kiệm thời gian.

Trong những ngày diễn ra nghi lễ, dù là ở phạm vi cộng đồng thôn bản hay gia

đình, người Tu Dí đều chuẩn bị chu đáo các lễ vật để dâng cúng tổ tiên. Sau khi cúng xong, họ làm cỗ mời anh em họ hàng thân thiết đến nhà uống rượu, ăn cơm. Được coi là nghi lễ chung trong cộng đồng, nên mọi gia đình Tu Dí đều tổ chức cúng, tham dự lễ chủ yếu là khách ở xa, hoặc họ hàng hai bên nội ngoại và thông gia đều được mời đến. Từ khi sinh sống xen cư với các tộc người khác, khách mời trong những dịp lễ này của người Tu Dí còn có thêm bạn bè, hàng xóm là người khác dân tộc. Đặc biệt, khi biên giới hai nước Việt - Trung mở cửa, người dân hai nước có điều kiện đi lại thuận lợi hơn do giao thông thuận tiện, việc trao đổi buôn bán hàng hóa phát triển, nên khách mời của người Tu Dí trong những dịp lễ nông nghiệp còn có bạn hàng là người đồng tộc hoặc khác tộc ở bên kia biên giới. Rõ ràng, nhân cơ hội diễn ra nghi lễ nông nghiệp, người Tu Dí ở Mường Khương đã có dịp làm quen, mở rộng mối quan hệ với nhiều người thuộc nhiều dân tộc ở các địa bàn khác nhau, kể cả những tộc người cư trú ở bên kia biên giới Việt - Trung.

2.2. Nghi lễ tang ma

Tang ma là một trong những nghi lễ vòng đời quan trọng trong đời sống của người Tu Dí, bao gồm lễ làm ma tươi và lễ ma khô, với nhiều nghi thức nhỏ phức tạp, mất nhiều thời gian chuẩn bị. Theo truyền thống, đám ma của đồng bào thường kéo dài nhiều ngày, có khi cả tháng. Tuy nhiên, từ khi sống xen cư với nhiều dân tộc khác, người Tu Dí ít nhiều chịu sự ảnh hưởng trong cách thức tổ chức đám ma của các dân tộc cộng cư. Bên cạnh đó, những cuộc tuyên truyền, vận động của chính quyền địa phương cũng đã làm cho nhận thức của đồng bào thay đổi nhiều so với trước đây. Cách tổ

chức đám ma hiện nay của người Tu Dí đã đơn giản hơn, một số lễ nghi không còn phù hợp được loại bỏ hoặc cải biến; thời gian chỉ diễn ra trong 24 giờ theo đúng quy định của địa phương; lễ làm ma khô cũng được giản tiện một cách đáng kể nhằm tránh gánh nặng cho gia đình và con cái.

Tuy có sự biến đổi, song đám ma của người Tu Dí vẫn thể hiện sự gắn kết cộng đồng, thông qua sự tương trợ, giúp đỡ của anh em, họ hàng, bạn bè đồng tộc. Khi có người qua đời, người có uy tín trong dòng họ đứng ra tổ chức họp bàn và phân việc cho từng nhóm thành viên, như: nhóm đi báo tang, nhóm lo những công việc tắm rửa và đưa thi thể người đã khuất vào quan tài, nhóm lo hậu cần, nhóm làm nhà táng, làm cột tiền,... Họ còn hỗ trợ lương thực, thực phẩm cho gia đình có đám ma. Mọi sự hỗ trợ đều mang tính tự nguyện và không đòi hỏi gia chủ phải đền đáp. Hơn nữa, đám ma còn là dịp để người Tu Dí thể hiện sự gắn kết với những người họ hàng ở xa, đặc biệt là người đồng tộc ở bên kia biên giới. Trước đây, do cư trú cách xa nhau, giao thông đi lại không thuận tiện, đời sống khó khăn nên người Tu Dí và những người họ hàng đồng tộc ở xa ít có dịp được gặp gỡ nhau. Hiện nay, vào những dịp trọng đại như đám ma, những người họ hàng dù ở xa đến đâu cũng đều cố gắng thu xếp công việc để đến chia sẻ với gia đình tang chủ.

Bên cạnh đó, các nhóm hội ở địa phương cũng hỗ trợ đắc lực khi gia đình Tu Dí có tang. Khảo sát tại hai thôn Páo Tùng (xã Tung Chung Phó) và Lao Hâu (xã Thanh Bình) đều thấy có hội tang để giúp những gia đình khi có tang sự. Hội đề ra những quy tắc và được mọi người trong hội chấp hành nghiêm túc. Theo đó, mỗi khi có người Tu Dí qua đời, dưới sự đôn đốc của hội, mỗi gia

đình trong thôn cử người đại diện đến giúp tang chủ chuẩn bị các công việc cho lễ tang. Hội đưa ra quy định, mỗi hộ có trách nhiệm đóng góp 4kg gạo, 2 lít rượu, 2 vác củi, 2kg đậu phụ và tiền khoảng 50 - 100 nghìn đồng để hỗ trợ cho gia đình có người mất. Ngoài ra, còn có sự trợ giúp từ những người hàng xóm láng giềng thân cận, họ chia nhau làm những công việc hậu cần, cho gia chủ mượn đồ dùng như xoong nồi, bát đĩa, bàn ghế để bày biện tiếp khách, hỗ trợ gia chủ về lương thực, thực phẩm nếu cần thiết.

Do ảnh hưởng cách thức tổ chức đám ma của dân tộc khác, mà phần lớn là từ người Kinh nên những khâu chuẩn bị cũng như cách thức tổ chức tang ma hiện nay của người Tu Dí đều theo hướng đơn giản hóa. Theo đó, con cháu không nhất thiết phải mặc trang phục truyền thống nếu họ cảm thấy không tiện lợi; thay cỗ quan tài tự làm từ cây gỗ rừng bằng việc mua quan tài làm sẵn được bày bán ở chợ; nguồn lương thực thực phẩm cho tang lễ cũng mua ở chợ hoặc mua lại của những người lái buôn trong thôn,... Hình thức hỗ trợ của anh em họ hàng, bạn bè cũng đa phần chuyển sang hình thức cho vay tiền để trang trải những chi phí trong đám tang. Nếu trước đây, những người đến viếng thường đem theo số lễ vật tùy thuộc mối quan hệ với người đã khuất: nếu là quan hệ thông gia có thể mang 1 con lợn hoặc 1 con gà, 1 chai rượu, 1 điệu thóc, cây tiền giấy nhỏ; nếu là anh em họ hàng, làng xóm thì mang 5kg thóc, 1 con gà, 1 chai rượu, 1 bó củi, 1 thẻ hương, tiền... tùy theo điều kiện của gia đình. Nay thì chỉ anh em, con cháu trong dòng họ mới mang lễ vật đến viếng; những người ở xa dù là họ hàng, con cháu hay bạn bè đồng tộc và khác tộc ở trong tỉnh hay bên kia biên giới đều viếng bằng phong bì có tiền mặt.

2.3. Lễ dựng nhà và lễ về nhà mới

Trước đây, khi dựng ngôi nhà gỗ truyền thống, người Tu Dí thường nhờ anh em họ hàng đến giúp vận chuyển gỗ từ rừng về nhà làm cột. Công việc này mất khá nhiều thời gian và công sức, vì vậy chủ nhà phải chuẩn bị nấu nướng phục vụ những người đến giúp một cách chu đáo. Hiện nay, khi diện tích rừng bị thu hẹp, gỗ bị cấm khai thác, người Tu Dí chuyển dần sang làm nhà xây nên nguyên vật liệu chủ yếu bằng xi-măng, sắt, thép,... Do đó, anh em họ hàng không phải đến trợ giúp lấy gỗ như trước, song những người thân thiết vẫn đến phụ gia đình trông coi nguyên vật liệu hoặc giúp đội thợ xây một số công đoạn.

Theo thông lệ, mỗi khi một gia đình người Tu Dí làm nhà đều nhận được sự hỗ trợ về lương thực, tiền bạc của những gia đình trong thôn, trong dòng họ, kể cả những gia đình có quan hệ thông gia, bạn bè,... Khác với lễ cưới hay tang ma, tất cả những gì họ hàng, làng xóm mang đến giúp gia chủ đều được thầy cúng làm lễ cẩn thận, với ý nghĩa mong cho gia chủ luôn có được những thứ mà khách mang tới. Để đáp lại tấm lòng của những người này, gia chủ mổ lợn làm cơm chiêu đãi, đồng thời gửi lời cảm ơn những người đã đến trợ giúp gia đình làm nhà.

Thời gian gần đây, những gia đình người Tu Dí có điều kiện kinh tế khá giả thường khoán việc xây dựng cho thợ, nên sự giúp đỡ về công sức của họ hàng và làng xóm gần như không còn. Họ chỉ mời anh em, bạn bè, xóm giềng... trong dịp vào nhà mới. Những hộ gia đình có kinh tế trung bình hoặc dưới mức trung bình vẫn thực hiện theo tập quán cũ là trợ giúp nhau, tức vẫn cần anh em họ hàng và xóm giềng hỗ trợ

về lương thực cũng như công sức để có thể hoàn thành được ngôi nhà mới.

Khi làm lễ vào nhà mới, trước tiên gia chủ phải mang nước, lửa, gạo, củi vào nhà, với ý nghĩa sinh sống trong ngôi nhà mới sẽ làm ăn phát đạt, có nhiều lương thực, tiền của,... Theo tục lệ truyền thống của người Tu Dí, những vị khách đến ăn mừng nhà mới thường đem theo con gà, ít gạo, rượu, nếu có tiền thì mừng tiền để thay lời chúc cho cuộc sống của gia đình gia chủ trong ngôi nhà mới luôn no đủ, ấm cúng,... Chủ nhà thường mổ lợn làm cỗ thết đãi khách. Hiện nay, do ảnh hưởng của người Kinh, khi đến mừng nhà mới, người Tu Dí không còn mang lễ vật mà thay bằng tiền mặt.

Có thể nói, đời sống tín ngưỡng của người Tu Dí khá phong phú với nhiều nghi lễ. Thông qua những sinh hoạt tín ngưỡng này, mối quan hệ tộc người của người Tu Dí được thể hiện khá rõ nét, đó là tính cố kết cộng đồng luôn bền chặt, thể hiện ở sự giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau cả về vật chất và tinh thần giữa những người đồng tộc và khác tộc. Ngày nay, dưới tác động của kinh tế thị trường và ảnh hưởng văn hóa người Kinh, những cách thức chuẩn bị cũng như tổ chức một số nghi lễ truyền thống đã biến đổi theo hướng đơn giản hóa và thuận tiện hơn. Song, sự hỗ trợ nhau giữa các thành viên trong cộng đồng người Tu Dí vẫn còn nguyên vẹn, chỉ khác biệt về hình thức: trước đây hỗ trợ bằng hiện vật còn nay là bằng tiền mặt.

3. Quan hệ tộc người trong lễ tết truyền thống

Người Tu Dí ở Mường Khương cũng như nhiều tộc người thiểu số ở miền núi phía Bắc nước ta có khá nhiều ngày lễ tết. Trước

đây, đồng bào chỉ ăn Tết dân tộc Tu Dí vào ngày 8/4 Âm lịch và Tết Nguyên đán, nhưng khoảng hơn chục năm trước, người Tu Dí ở thôn Páo Tùng có sự chuyển cư đến địa điểm hiện nay nên một bộ phận nhỏ người Tu Dí ở đây đã tổ chức theo tết của dân tộc Nùng.

Trong số những ngày lễ tết của người Tu Dí như đã nói ở trên, Tết mừng 8/4 là quan trọng nhất và được tổ chức to nhất trong năm của đồng bào. Ở những thôn có người Tu Dí cư trú đông thì tết này được tổ chức long trọng, còn thôn có nhiều tộc người cùng cư trú xen kẽ thường chỉ đón tết của dân tộc có số hộ gia đình đông nhất mà thôi. Đây là quy ước ngầm trong thôn có nhiều tộc người xen cư, như thôn Páo Tùng có số người Nùng (33 hộ/140 khẩu) chiếm đa số nên các tộc người khác như Hmông (3 hộ/14 khẩu), Kinh (2 hộ/12 khẩu), Dao (2 khẩu), Giáy (1 khẩu), Hoa (1 khẩu) và các nhóm gồm Tu Dí (15 hộ/60 khẩu), Thu Lao (2 hộ/5 khẩu), Pa Dí (1 hộ/3 khẩu) đều ăn theo Tết ngày 1/7 Âm lịch của người Nùng. Theo đó, những hộ gia đình Tu Dí ở thôn Páo Tùng có họ hàng ở các thôn của xã Thanh Bình, thôn Suối Thầu, xã Lùng Khẩu Ninh, thôn Lùng Phìn, xã Nậm Chảy... thường được mời đến đó để ăn tết. Với những gia đình không về nhà họ hàng ăn tết, họ vẫn làm cơm cúng tổ tiên, tổ chức ăn uống tại nhà có mời bạn bè, hàng xóm thân thiết đến chung vui.

Tại thôn Lao Hâu, xã Thanh Bình, do tỷ lệ người Tu Dí đông nhất nên các tộc người khác trong thôn đều ăn Tết mừng 8/4 theo người Tu Dí. Họ tổ chức Tết rất to, thường làm bánh *khôi*¹ và mổ lợn trước vài

¹ Bánh *Khôi* là loại bánh đặc trưng của người Tu Dí, thường làm vào các dịp tết và để ăn đến tháng 4, tháng 5 Dương lịch. Bánh làm bằng gạo tẻ đã ngâm,

ngày để làm sẵn một số món ăn truyền thống như thịt lợn ướp chua, thịt lợn treo gác bếp,... Đến ngày mừng 8, mổ thêm gà, đồ xôi màu² và hoa quả tùy điều kiện gia đình mà mua nhiều hay ít. Ngày Tết dân tộc là dịp để những người thân trong họ hàng đến thăm nhau, nên khi đến nhà ai họ cũng chỉ ngồi lại uống một hai chén rượu hoặc nhắm nháp một chút đồ ăn rồi lại sang nhà khác. Những vị khách khi đến đều mang theo vài cân hoa quả hoặc gói bánh, gói kẹo để biếu chủ nhà; khi những vị khách này ra về, gia chủ cũng có quà, thường là nắm xôi màu với ý nghĩa mong mọi điều may mắn sẽ đến với vị khách đó. Trong ngày Tết, bên cạnh các hoạt động thờ cúng tổ tiên và thăm viếng nhau, người Tu Dí còn tổ chức sinh hoạt văn hóa cộng đồng như chơi các trò chơi dân gian, hát đối đáp... thu hút sự tham gia đông đảo của nhiều người dân thuộc các dân tộc khác nhau. Từ đó, mối quan hệ của người Tu Dí và người dân các tộc người khác có cơ hội mở rộng và phát triển.

Do ảnh hưởng của người Kinh nên khoảng hơn chục năm trở lại đây, ngoài ngày Tết cổ truyền của tộc người mình, đồng bào Tu Dí còn ăn Tết Dương lịch như người Kinh. Trong ngày này, họ ăn tết như các dân tộc trong vùng, họ cũng mổ lợn, gà, nghỉ đi làm đồng để các gia đình có dịp đến thăm nhà nhau và cùng nhau vui chơi, nghỉ ngơi.

giã ra, sau đó đập hoặc ép thành khuôn hình chữ nhật. Khi ăn, bánh được cắt thành các miếng nhỏ như cái đĩa để xào với thịt hoặc rán, nấu với rau thay canh, cũng có thể nấu với đường ăn vào những dịp mùa màng. Nếu để quá lâu, bánh sẽ chua, cần ngâm vào nước và gọt bỏ phần bên ngoài mới ăn được.

² Xôi có màu đỏ, tím hay vàng đều do đồng bào Tu Dí dùng loại lá cây rừng, sau đó đun lấy nước màu dùng để ngâm gạo để khi đồ xôi vừa có màu như chủ nhà mong muốn vừa có mùi thơm.

Trong một năm người Tu Dí không chỉ tổ chức các ngày lễ và tết cổ truyền, mà còn có Lễ quét làng vào ngày 2/2, Lễ ngày 6/6 Âm lịch,... Lễ quét làng ngày 2/2 hàng năm là dịp các gia đình Tu Dí và tộc người khác ở mỗi thôn bản tụ họp với nhau, quây góp tiền mua chó để rước qua các nhà trong thôn, sau đó thịt con chó đó và làm mâm cơm cúng tại đầu ngõ chính của thôn. Khi lễ cúng xong, họ cùng nhau ăn uống, giải quyết các khúc mắc, mâu thuẫn³ hay tranh chấp đã từng xảy ra nhưng chưa có sự đồng thuận giữa hai bên gia đình trong thôn. Nhân dịp này, cả thôn cùng nhau tổng vệ sinh thôn bản cho sạch sẽ,... Riêng Lễ ngày 6/6 không chỉ cúng cơm cho thổ thần, giải quyết các khúc mắc từ những lần trước, mà trong mỗi thôn bản còn tổ chức bầu lại ban lãnh đạo thôn mới để điều hành các công việc của thôn. Sau mỗi lễ cúng như vậy, họ bày cỗ ra ăn uống và mọi người trong thôn lại có dịp được trò chuyện, hàn huyên những chuyện vui buồn, hỏi thăm sức khỏe và công việc làm ăn của nhau. Thông qua những ngày lễ ấy, mối quan hệ trong cộng đồng người Tu Dí với các tộc người cùng xen cư được củng cố và ngày càng bền chặt hơn.

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội trong nhiều năm trở lại đây, được sự quan tâm và hỗ trợ của chính quyền địa phương, mỗi dịp lễ tết, người Tu Dí lại tổ chức hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ để chào mừng ngày tết của dân tộc mình. Ngoài những tiết mục trình diễn các bài dân ca, dân vũ truyền thống, người Tu Dí còn biểu diễn những tiết mục văn nghệ mới do họ tự biên tự diễn. Họ còn đặt lời mới cho những điệu dân ca của dân tộc mình theo tiếng phổ

thông với nội dung ơn Đảng, ơn Bác, đoàn kết dân tộc, ngợi ca đất nước,... Bà Lò Lại Sứ ở thôn Lao Hâu xã Thanh Bình, là nghệ nhân dân gian người Tu Dí đã có nhiều năm truyền dạy các làn điệu dân ca cổ truyền cho thế hệ trẻ người Tu Dí nơi đây, bà cũng là người sáng tác, đặt lời mới cho các làn điệu dân ca của dân tộc mình nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc trong điều kiện hiện nay.

4. Kết luận

Cho đến nay, người Tu Dí ở huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai vẫn đang duy trì nhiều nghi lễ tín ngưỡng và tết truyền thống trong năm. Theo đó, sự tương trợ thể hiện qua việc tổ chức các nghi lễ tín ngưỡng và tết đã góp phần gắn kết các thành viên trong cộng đồng, đặc biệt là việc tổ chức các nghi lễ luôn giúp họ có điều kiện thăm hỏi nhau dù ở xa hay gần, họ hàng hay bạn bè khác tộc.

Vì vậy, các nghi lễ tín ngưỡng và tết cổ truyền là sự kiện quan trọng để người Tu Dí không chỉ phát triển và củng cố các mối quan hệ diễn ra trong tộc người, mà còn mở rộng các mối quan hệ với những người khác tộc trong địa phương cũng như ở bên kia biên giới Việt - Trung. Qua đó, tạo thêm nhiều cơ hội tốt để đồng bào làm ăn, buôn bán với nhau.

Trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập hiện nay, người Tu Dí ở huyện Mường Khương đã và đang thông qua các nghi lễ tín ngưỡng và tết truyền thống của mình để củng cố vai trò cố kết cộng đồng, tăng cường những mối quan hệ tộc người nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Bó Y nói chung.

³ Chẳng hạn như trâu bò ăn lúa hoặc ngô, phát vào khu rừng khoanh nuôi của nhà khác...

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Đăng Hiến (2008), *Quan hệ tộc người của người Lô Lô trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới Việt - Trung hiện nay*, Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài cấp Bộ do TS. Phạm Đăng Hiến làm Chủ nhiệm, Tài liệu lưu trữ tại Thư viện Viện Dân tộc học.

2. Phạm Quang Hoan (2002), *Quan hệ dân tộc Cống, Hà Nhì thuộc nhóm ngôn ngữ Tạng - Miến ở Việt Nam*, Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài cấp Bộ do PGS.TS. Phạm Quang Hoan làm Chủ nhiệm, Tài liệu lưu trữ tại Thư viện Viện Dân tộc học.

3. Lý Hành Sơn (2008), *Quan hệ dân tộc vùng biên giới Việt - Lào*, Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài cấp Bộ do TS. Lý Hành Sơn làm Chủ nhiệm, Tài liệu lưu trữ tại Thư viện Viện Dân tộc học.

4. Lý Hành Sơn, Trần Mai Lan (2015), *Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia của một số tộc người vùng miền núi phía Bắc*, Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài cấp Bộ do TS. Lý Hành Sơn và TS. Trần Thị Mai Lan đồng Chủ nhiệm, Tài liệu lưu trữ tại Thư viện Viện Dân tộc học.

5. Trần Hữu Sơn (Chủ biên, 2013), *Văn hóa dân gian người Bô Y ở Lào Cai*, Tập 1, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

6. Trần Hữu Sơn (Chủ biên, 2015), *Văn hóa dân gian người Bô Y ở Lào Cai*, Tập 2, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

7. Bùi Thị Thu (2015), *Lễ quét làng của người Tu Dí (xã Thanh Bình, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

8. Vương Xuân Tình (2011), *Một số vấn đề cơ bản về dân tộc dưới tác động của sự phát triển vùng biên giới Việt - Trung (Nghiên cứu về người Hà Nhì ở một làng của tỉnh Lào Cai và một làng thuộc châu Hồng Hà, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc)*, Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài cấp Bộ do PGS.TS. Vương Xuân Tình làm Chủ nhiệm, Tài liệu lưu trữ tại Thư viện Dân tộc học.

9. Viện Dân tộc học (1975), *Vấn đề xác định thành phần các dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

10. Viện Dân tộc học (1993), *Một số vấn đề kinh tế - xã hội các tỉnh miền núi phía Bắc*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

11. Viện Dân tộc học (2014), *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

12. UBND xã Thanh Bình (2016), *Báo cáo tổng kết về Tình hình phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, công tác an ninh, quốc phòng 6 tháng đầu năm 2016; phương hướng nhiệm vụ chủ yếu trong 6 tháng cuối năm 2016*.

13. UBND xã Tung Chung Phó (2016), *Báo cáo tổng kết về Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của dân tộc Tu Dí trên địa bàn xã Tung Chung Phó 6 tháng đầu năm 2016*.